

Họ và tên: Lớp:

	Điểm	Lời phê của giáo viên
Giám thị:		
Giám khảo:		

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm): Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. (0,5) Số liền sau của số 50 là số:

- A. 51 B. 49 C. 48 D. 52

Câu 2. (0,5) Số 634 được đọc là:

- A. Sáu ba bốn B. Sáu trăm ba tư C. Sáu trăm ba mươi tư D. Sáu trăm ba mươi bốn

Câu 3. (0,5) Thương của phép chia $30 : 5$ là:

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 4. (0,5) Một ô tô con có 4 bánh xe. Hỏi 10 ô tô con như thế có bao nhiêu bánh xe?

- A. 20 bánh xe B. 32 bánh xe C. 40 bánh xe D. 28 bánh xe

Câu 5. (0,5) Nhận xét nào sau đây không đúng?

- A. Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó C. Số nào nhân với 0 cũng bằng 0
B. Số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó D. Số 0 chia cho số nào cũng bằng chính số đó

Câu 6. (0,5) Dụng cụ nào sau đây thường dùng để kiểm tra góc vuông?

- A. Ê-ke B. Bút chì C. Bút mực D. Com-pa

Câu 7. (0,5) Nhiệt độ nào dưới đây phù hợp với ngày nắng nóng?

- A. 0°C B. 2°C C. 100°C D. 36°C

Câu 8. (0,5) Mỗi giờ có 60 phút hỏi $\frac{1}{4}$ giờ có bao nhiêu phút?

- A. 240 phút B. 25 phút C. 40 phút D. 35 phút

Phần 2. Tự luận (6 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm) Tính nhẩm

a) $460 \text{ mm} + 120 \text{ mm} = \dots\dots\dots$

b) $240 \text{ g} : 6 = \dots\dots\dots$

Câu 2. (2 điểm) Đặt tính rồi tính

116×6

$963 : 3$

$289 + 406$

$746 - 84$

.....

.....

.....

.....

Câu 3. (0,5 điểm) Tính giá trị biểu thức

a) $9 \times (75 - 63) =$

b) $37 - 18 + 17 =$

$=$

$=$

Câu 4. (2 điểm) Mỗi bao gạo nặng 30 kg, mỗi bao ngô nặng 70 kg. Hỏi 8 bao gạo và 1 bao ngô nặng bao nhiêu ki – lô – gam?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5. (1 điểm) Tổng số tuổi của bố, mẹ và Hoa là 54 tuổi. Hỏi 3 năm nữa tổng số tuổi của ba người là bao nhiêu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

